



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901605

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung

Ngày thi: 01/04/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Phạm Quang Sáng

Ký tên:

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên:

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006					C26TM1	
2	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005					C26TM2	
3	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006					C26TM2	
4	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006					C26TM2	
5	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoan	11/05/2006					C26TM1	
6	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006					C26TM1	
7	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006					C26TM1	
8	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005					C26TM2	
9	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000					C26TM1	
10	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005					C26TM2	
11	2410160004	Phan Nhật Huy	10/7/2004					C26TM1	
12	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006					C26TM1	
13	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006					C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 12 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 12 / _____

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Trung

**BAN QUAN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Tin học

Mã bài thi: KF79HJ

Thời gian thi: 01/04/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 01/04/2025 10:30:00

Giám thị 1: Phạm Quang Sang Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Lê Thanh Huy Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006		7.8	Bảy, tám	C26TM1	
2	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005		5.2	Năm, hai	C26TM2	
3	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006		8.6	Tám, sáu	C26TM2	
4	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006		8.6	Tám, sáu	C26TM2	
5	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm Đoan	11/05/2006		6.2	Sáu, hai	C26TM1	
6	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải Hân	17/07/2006		4.4	Bốn, bốn	C26TM1	
7	2410160010	Phạm Thị Lệ Hoa	18/03/2006		5.2	Năm, hai	C26TM1	
8	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000		9	Chín	C26TM1	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	02/05/2006		6.8	Sáu, tám	C26TM1	
10	2410160004	Phan Nhật Huy	10/07/2004		8.8	Tám, tám	C26TM1	
11	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005		8.8	Tám, tám	C26TM2	
12	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006		8	Tám	C26TM1	

Luru ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 12

Số sinh viên đạt: 12

Ngày 08 tháng 04 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

pharmacy Kan

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

pham Minh Trung



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901605

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung

Ngày thi: 01/04/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 1: Lê Trung San

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Giám thị 3: Phan Thành Tường

Giám thị 4:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Khoa	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15/07/2004	Khao				C26TM2	
2	2410160027	Nguyễn Đăng	Khôi	27/08/2006	Khôi				C26TM1	
3	2410160052	Nguyễn Thành	Lâm	25/08/2003	Lam				C26TM2	
4	2410160016	Đào Thị Ngọc	Loan	28/12/2006	Lo				C26TM1	
5	2410160019	Dương Hiếu	Ly	04/04/2000	Huic				C26TM1	
6	2410160015	Phạm Trần Thảo	My	16/02/2006	Uaoe				C26TM1	
7	2410160002	Nguyễn Gia Ái	Nghi	20/02/2006	nghe				C26TM1	
8	2410160020	Đào Thị Hồng	Ngọc	23/08/2006	Ruc				C26TM1	
9	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	03/12/2006	nhu				C26TM2	
10	2410160006	Trần Thị Kiều	Oanh	19/05/2004	Oanh				C26TM1	
11	2410160003	Tổng Đức	Phát	25/11/2002	L				C26TM1	
12	2410160001	Trần Lâm	Phát	11/11/2005	L				C26TM1	
13	2410160005	Trần Huỳnh	Phong	26/10/2005	phong				C26TM1	
14	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	Quỳnh	30/11/2006	Quynh				C26TM1	
15	2410160023	Nguyễn Như	Quỳnh	11/11/2006	Quynh				C26TM1	
16	2410100014	Nguyễn Lê Băng	Tâm	20/04/2006	Tam				C26TM1	
17	2410160007	Lâm Trung	Thành	10/07/1994	Th				C26TM1	
18	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	16/06/2006	thao				C26TM2	
19	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	Thi	06/11/2006	Thi				C26TM1	
20	2410160034	Nguyễn Hoàng	Thông	01/02/2006	Thong				C26TM2	
21	2410160030	Lê Anh	Thư	19/08/2006	Th				C26TM2	
22	2410160033	Trần Thị Cẩm	Thy	01/06/2006	Thy				C26TM2	
23	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	Trinh	13/11/2006	Trinh				C26TM2	
24	2410160014	Trương Thảo	Vy	26/04/2006	Qu				C26TM1	
25	2410160025	Nguyễn Trần Hải	Yến	25/02/2006	Thy				C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: /
Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm alany khang

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm minh trung

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Tin học

Mã bài thi: L6EKJ1

Thời gian thi: 01/04/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 01/04/2025 10:30:00

Giám thị 1: Đỗ Công Sơn Ký tên: ĐCS
Giám thị 2: Đỗ Anh Thy Chi Ký tên: ĐATC
Giám thị 3: P. T. Tuyền Ký tên: PTT
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004	<u>Khoa</u>	5	Năm	C26TM2	
2	2410160027	Nguyễn Đăng Khôi	27/08/2006	<u>Khôi</u>	5.8	Năm, tám	C26TM1	
3	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003	<u>Lâm</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TM2	
4	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006	<u>Loan</u>	6.4	Sáu, bốn	C26TM1	
5	2410160019	Dương Hiểu Ly	04/04/2000	<u>Ly</u>	5.6	Năm, sáu	C26TM1	
6	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006	<u>My</u>	5.6	Năm, sáu	C26TM1	
7	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006	<u>Nghi</u>	9.6	Chín, sáu	C26TM1	
8	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006	<u>Ngọc</u>	7.8	Bảy, tám	C26TM1	
9	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006	<u> Như</u>	7	Bảy	C26TM2	
10	2410160006	Trần Thị Kiều Oanh	19/05/2004	<u>Oanh</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TM1	
11	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002	<u>Phát</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TM1	
12	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005	<u>Phát</u>	5.2	Năm, hai	C26TM1	
13	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005	<u>Phong</u>	3.4	Ba, bốn	C26TM1	
14	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Quyên	30/11/2006	<u>Quyên</u>	8.2	Tám, hai	C26TM1	
15	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006	<u>Quỳnh</u>	6	Sáu	C26TM1	
16	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006	<u>Tâm</u>	6	Sáu	C26TM1	
17	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994	<u>Thành</u>	9.8	Chín, tám	C26TM1	
18	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	<u>Thảo</u>	6.4	Sáu, bốn	C26TM2	
19	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006	<u>Thi</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TM1	
20	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006	<u>Thông</u>	5	Năm	C26TM2	
21	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006	<u>Thư</u>	5.2	Năm, hai	C26TM2	
22	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006	<u>Thy</u>	7.2	Bảy, hai	C26TM2	
23	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	<u>Trinh</u>	7.8	Bảy, tám	C26TM2	
24	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006	<u>Vy</u>	6	Sáu	C26TM1	
25	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006	<u>Yến</u>	4.8	Bốn, tám	C26TM1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 25

Số sinh viên đạt: 24

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sơn

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Trung

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung - (01017)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	C26TM1		10	Mười	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006	C26TM1		8,5	Tám phẩy năm	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006	C26TM1		5,5	Năm phẩy năm	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006	C26TM1		7,0	Bảy phẩy không	
5	2410160011	Phạm Văn	17/05/2000	C26TM1		8,5	Tám phẩy năm	
6	2410160012	Nguyễn Minh	07/09/2006	C26TM1		4,0	Bốn phẩy không	
7	2410160004	Phan Nhật	10/7/2004	C26TM1		10	Mười	
8	2410160022	Lê Ngọc	30/01/2006	C26TM1		7,0	Bảy phẩy không	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	02/05/2006	C26TM1		6,5	Sáu phẩy năm	
10	2410160027	Nguyễn Đăng	27/08/2006	C26TM1		8,0	Tám phẩy không	
11	2410160016	Đào Thị Ngọc	28/12/2006	C26TM1		8,0	Tám phẩy không	
12	2410160019	Dương Hiếu	04/04/2000	C26TM1		8,5	Tám phẩy năm	
13	2410160015	Phạm Trần Thảo	16/02/2006	C26TM1		6,5	Sáu phẩy năm	
14	2410160002	Nguyễn Gia Ái	20/02/2006	C26TM1		10	Mười	
15	2410160020	Đào Thị Hồng	23/08/2006	C26TM1		9,0	Chín phẩy không	
16	2410160006	Trần Thị Kiều	19/05/2004	C26TM1		9,0	Chín phẩy không	
17	2410160003	Tổng Đức	25/11/2002	C26TM1		10	Mười	
18	2410160001	Trần Lâm	11/11/2005	C26TM1		8,5	Tám phẩy năm	
19	2410160005	Trần Huỳnh	26/10/2005	C26TM1		7,5	Bảy phẩy năm	
20	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	30/11/2006	C26TM1		9,0	Chín phẩy không	
21	2410160023	Nguyễn Như	11/11/2006	C26TM1		7,0	Bảy phẩy không	
22	2410100014	Nguyễn Lê Băng	20/04/2006	C26TM1		7,5	Bảy phẩy năm	
23	2410160007	Lâm Trung	10/07/1994	C26TM1		9,5	Chín phẩy năm	
24	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	06/11/2006	C26TM1		9,0	Chín phẩy không	
25	2410160014	Trương Thảo	26/04/2006	C26TM1		6,0	Sáu phẩy không	
26	2410160025	Nguyễn Trần Hải	25/02/2006	C26TM1		6,0	Sáu phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 0. Số bài thi: 26 / 26.

Ngày 17 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


phạm quang cường

Ngày 18 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


phạm minh trung



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung - (01017)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	C26TM1		8,5	Tám phẩy năm	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006	C26TM1		7,5	Bảy phẩy năm	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006	C26TM1		5,5	Năm phẩy năm	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006	C26TM1		4,5	Bốn phẩy năm	
5	2410160011	Phạm Văn	17/05/2000	C26TM1		8,5	Tám phẩy năm	
6	2410160012	Nguyễn Minh	07/09/2006	C26TM1				
7	2410160004	Phan Nhật	10/7/2004	C26TM1		9,0	Chín phẩy	
8	2410160022	Lê Ngọc	30/01/2006	C26TM1		4,5	Bốn phẩy năm	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	02/05/2006	C26TM1		6,0	Sáu phẩy	
10	2410160027	Nguyễn Đăng	27/08/2006	C26TM1		5,5	Năm phẩy năm	
11	2410160016	Đào Thị Ngọc	28/12/2006	C26TM1		6,0	Sáu phẩy	
12	2410160019	Dương Hiểu	04/04/2000	C26TM1		6,5	Sáu phẩy năm	
13	2410160015	Phạm Trần Thảo	16/02/2006	C26TM1		4,5	Bốn phẩy năm	
14	2410160002	Nguyễn Gia Ái	20/02/2006	C26TM1		9,0	Chín phẩy	
15	2410160020	Đào Thị Hồng	23/08/2006	C26TM1		5,5	Năm phẩy năm	
16	2410160006	Trần Thị Kiều	19/05/2004	C26TM1		7,5	Bảy phẩy năm	
17	2410160003	Tổng Đức	25/11/2002	C26TM1		8,0	Tám phẩy	
18	2410160001	Trần Lâm	11/11/2005	C26TM1		5,0	Năm phẩy	
19	2410160005	Trần Huỳnh	26/10/2005	C26TM1		4,5	Bốn phẩy năm	
20	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	30/11/2006	C26TM1		4,5	Bốn phẩy năm	
21	2410160023	Nguyễn Như	11/11/2006	C26TM1		6,5	Sáu phẩy năm	
22	2410100014	Nguyễn Lê Băng	20/04/2006	C26TM1		7,0	Bảy phẩy	
23	2410160007	Lâm Trung	10/07/1994	C26TM1		9,5	Chín phẩy năm	
24	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	06/11/2006	C26TM1		6,5	Sáu phẩy năm	
25	2410160014	Trương Thảo	26/04/2006	C26TM1		4,5	Bốn phẩy năm	
26	2410160025	Nguyễn Trần Hải	25/02/2006	C26TM1		4,5	Bốn phẩy năm	

- Lưu ý:**
- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 01. Số bài thi: 25 / 25.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


phạm quang hằng

Ngày 08 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


phạm minh trung



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung - (01017)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005	C26TM2	<i>Bảo</i>	8,0	Tạm phải học	
2	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006	C26TM2	<i>B</i>	6,0	Sau phải học	
3	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006	C26TM2	<i>Đạt</i>	10	Mười	
4	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005	C26TM2				
5	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005	C26TM2	<i>Hoàng</i>	5,5	Nửa phải học	
6	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005	C26TM2	<i>Huy</i>	10	Mười	
7	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004	C26TM2	<i>Khoa</i>	9,5	Chín phải học	
8	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003	C26TM2	<i>Lâm</i>	9,0	Chín phải học	
9	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006	C26TM2	<i>Như</i>	6,0	Sau phải học	
10	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	C26TM2	<i>Thảo</i>	7,5	Bảy phải học	
11	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006	C26TM2	<i>Thông</i>	6,0	Sau phải học	
12	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006	C26TM2	<i>Thư</i>	7,0	Bảy phải học	
13	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006	C26TM2	<i>Thy</i>	9,5	Chín phải học	
14	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	C26TM2	<i>Trinh</i>	7,0	Bảy phải học	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 01 . Số bài thi: 13 / 13 .

Ngày 18 tháng 01 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 18 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Trung

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung - (01017)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia Bảo	04/02/2005	C26TM2	B22	5,5	Năm phẩy năm	
2	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006	C26TM2	B	5,5	Năm phẩy năm	
3	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006	C26TM2	Đ	8,5	Tám phẩy năm	
4	2410160051	Võ Tấn Hào	26/09/2005	C26TM2				
5	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005	C26TM2	Hoàng	5,0	Năm phẩy chẵn	
6	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005	C26TM2	Huy	8,0	Tám phẩy chẵn	
7	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004	C26TM2	Khoa	7,5	Bảy phẩy năm	
8	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003	C26TM2	Lâm	4,0	Bốn phẩy chẵn	
9	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006	C26TM2	Như	4,5	Bốn phẩy năm	
10	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	C26TM2	thao	6,5	Sáu phẩy năm	
11	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006	C26TM2	Thông	4,5	Bốn phẩy năm	
12	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006	C26TM2	Thư	6,0	Sáu phẩy chẵn	
13	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006	C26TM2	Thy	8,0	Tám phẩy chẵn	
14	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	C26TM2	Trinh	6,5	Sáu phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 01. Số bài thi: 13 / 13.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm quang can

Ngày 08 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm minh trung



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung - (01017)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160024	Nguyễn Quốc Nam	15/06/2006	C26TM1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 01 . Số bài thi: 0 / 0 .

Ngày 18 tháng 01 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

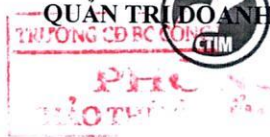
phạm quang cường

Ngày 18 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm minh trung



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ *Lần 2*

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung - (01017)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160024	Nguyễn Quốc Nam	15/06/2006	C26TM1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 01 . Số bài thi: 0 / 0 .

Ngày: 17 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Cường

Ngày: 08 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Minh Trung



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - lần 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung - (01017)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004	C26TM2		6,5	Sáu phẩy năm	
2	2410160039	Nguyễn Phong	25/05/2006	C26TM2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 01 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 18 tháng 01 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm quang cường

Ngày 18 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm minh trung



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ *Lần 2*

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Trung - (01017)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004	C26TM2	<i>[Signature]</i>	4.5	Bôn phẩy năm	
2	2410160039	Nguyễn Phong	25/05/2006	C26TM2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 01 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 17 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
phạm quang liên

Ngày: 08 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
phạm minh trung